TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **231**/2024/HS-ST
Ngày: 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Đơn;

Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số D, Tổ D, Khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Đinh Thị Hồng L và có 01 người con, sinh năm 2009; tiền án: Ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2020/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2023); tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số D, đường Đ, Khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số I, Tổ 20, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 và bà Nguyễn Thị Thúy L1;

chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Trọng N1, sinh năm 1971; cư trú tại: Số D, đường V, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Đỗ Hoàn L2, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 04/5/2024, trong lúc lực lượng Công an phường T, thành phố T tiến hành tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn (theo Kế hoạch số 10/KH-CAP ngày 01/5/2024 của Công an phường T) đến khu vực trước Đ thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Thanh P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Krsa, màu xanh, biển số 61H8-3252 chở Nguyễn Hoài N ngồi ở giữa và Nguyễn Minh T ở phía sau có biểu hiện nghi vấn nên Lực lượng Công an đã yêu cầu P dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, P, T và N đều khai nhận cả P, T và N đang trên đường đi mua ma tuý về để tìm nơi sử dụng. Đồng thời, P tự nguyện lấy 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine) do P đang cất giấu trong túi áo bên trái mà P đang mặc ra để giao nộp cho lực lượng Công an. Quá trình làm việc cả P, T và N đều xác định số ma tuý trên là do P, T và N cùng đi mua về để sử dụng chung với nhau nên lực lượng Công an phường T đã đưa các đối tượng P, T và N về trụ sở Công an phường T tiến hành lập Biên bản bắt người trong trong trường hợp phạm tội quả tang đối với P, T và N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, số vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine), được niêm phong theo quy định;

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Krsa, màu xanh, biển số 61H8-3252.

Cùng ngày 04/5/2024, Công an phường T đã chuyển hồ sơ vụ việc, các đối tượng Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoài N và các vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N khai nhận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 03/5/2024, trong lúc T đang đi bộ trên đường ở khu vực gần nhà của T địa chỉ tại Số D, đường Đ, Tổ H, Khu phố A, phường T, thành phố T thì T gặp bạn là Nguyễn Thanh P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Krsa, màu xanh, biển số 61H8-3252 đi trên đường. Thấy P, T rủ P đi mua ma túy đá về sử dụng thì P đồng ý (do trước đó T và P đã từng sử dụng ma tuý chung với nhau). Thực hiện ý định trên, P đưa cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để khi gặp người bán ma tuý thì T trực tiếp mua. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô, biển số 61H8-3252 chở T đi đến khu vực gò Ông Đ thuộc phường T, thành phố T để tìm mua ma túy. Khi P điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực phía

trước Đ, địa chỉ tại phường T, thành phố T thì gặp bạn của T là Nguyễn Hoài N đang đi bộ trên đường để về nhà. Thấy N, T kêu P dừng xe lại để T nói chuyện với N. Trong lúc nói chuyện, T rủ N cùng với T và P đi tìm mua ma túy về để cùng nhau sử dụng thì N đồng ý và N lên xe mô tô để P chở T và N đi đến khu vực gò Ông Đ tìm mua ma tuý. Khi đến nơi, P, T và N thấy một người nữ trước đó T đã từng mua ma túy của người này đang chạy xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển số) trên đường nên T hỏi người nữ có bán ma túy đá không thì người nữ trả lời có rồi P dừng xe mô tô lại để T xuống xe và đi bộ đến đưa cho người nữ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); người nữ nhận tiền rồi đưa cho T 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (loại Methamphetamine). Tiếp đó, T cầm túi ma tuý đưa cho P; P nhận ma tuý rồi bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và cất vào trong túi áo bên trái P đang mặc trên người rồi P điều khiển xe mô tô chở T, N đi về tìm nơi sử dụng. Khi P điều khiển xe mô tô chở T và N đi đến khu vực Đ thuộc phường T, thành phố T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang P, T và N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 2192/KT-KTHS(MT) ngày 10/5/2024, của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoài N, Nguyễn Minh T, chữ ký dấu vân tay người bị bắt Nguyễn Thanh P, người chứng kiến Đỗ Hoàng L3, cán bộ niêm phong Đoàn Văn T2 và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 2,0384 gam là ma túy (loại Methamphetamine).

Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 1,9408 gam và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Krsa, màu xanh, biển số 61H8-3252, số khung HC08E0268230, số máy RLHHC08022268194, quá trình điều tra Nguyễn Thanh P khai nhận: Xe mô tô nêu trên là của ông Trần Trọng N1, sinh năm 1971, cư trú tại Số D, đường V, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (ông N1 là anh rể của Nguyễn Thanh P) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua làm việc ông N1 khai nhận, xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông N1, khoảng tháng 03/2024 do Nguyễn Thanh P mới vừa chấp hành hình phạt tù về nên ông N1 đã cho P mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, việc P tự ý lấy xe mô tô trên đi mua ma túy ông N1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả xe nêu trên cho ông N1, theo Quyết định xử lý vật chứng số 2891 ngày 30/9/2024.

Đối với người nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N do quá trình điều tra P, T và N khai không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

* Cáo trạng số 223/CT-VKSTDM ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức hình phạt từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N mức hình phạt từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai năm 03 (ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư được niêm phong ghi số 2192/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoài N, Nguyễn Minh T, Lê Phước T3, hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 1,9408 gam và 01 (một) bao thuốc lá làm bằng giấy nhãn hiệu JET (bên trong không có gì).

- Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 04/5/2024, ở khu vực phía trước Đ thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N bị Lực lượng Công an phường T, thành phố T tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 2,0384 gam ma túy, loại Methamphemine, với mục đích tàng trữ để sử dụng. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều nghiện ma tuý, bị cáo Nguyễn Thanh P có tiền án và là người bỏ tiền ra để mua ma tuý; bị cáo Nguyễn Minh T là người rủ bị cáo Nguyễn Thanh P và bị cáo Nguyễn Hoài N và là người trực tiếp mua ma tuý về sử dụng. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh P phải cao hơn bị cáo Nguyễn Minh T và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Minh T phải cao hơn bị cáo Nguyễn Hoài N.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/11/2020, bị cáo Nguyễn Thanh P bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2023; đến ngày 04/5/2024, bị cáo chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân các bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) phong bì thư được niêm phong ghi số 2192/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoài N, Nguyễn Minh T, Lê Phước T3, hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong

có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 1,9408 gam và 01 (một) bao thuốc lá làm bằng giấy nhãn hiệu JET (bên trong không có gì). Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2024.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2024.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư được niêm phong ghi số 2192/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoài N, Nguyễn Minh T, Lê Phước T3, hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 1,9408 gam và 01 (một) bao thuốc lá làm bằng giấy nhãn hiệu JET (bên trong không có gì).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 006.25 ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng